

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị định điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội
và trợ cấp hằng tháng

DỰ THẢO

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, căn cứ quy định tại Điều 67, khoản 2 Điều 99 của Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15 về việc điều chỉnh lương hưu, Điều 49 của Luật An toàn, vệ sinh lao động, Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13/11/2025 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, sau khi lấy ý kiến của các bộ, ngành liên quan, Bộ Nội vụ trình Chính phủ dự thảo Nghị định điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội (sau đây viết tắt là BHXH) và trợ cấp hằng tháng như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**1. Cơ sở chính trị, pháp lý****a) Về cơ sở chính trị:**

Ngày 23/5/2018, tại Hội nghị lần thứ bảy, Ban Chấp hành Trung ương khóa XII thông qua Nghị quyết số 28-NQ/TW về cải cách chính sách BHXH, trong đó có nêu quan điểm, định hướng thực hiện điều chỉnh lương hưu như sau:

“11. Thực hiện điều chỉnh lương hưu độc lập tương đối trong mối tương quan với tiền lương của người đang làm việc, thay đổi cách thức điều chỉnh lương hưu theo hướng chia sẻ

Thực hiện điều chỉnh trợ cấp hưu trí xã hội theo khả năng cân đối của ngân sách nhà nước; lương hưu cơ bản được điều chỉnh chủ yếu dựa trên cơ sở mức tăng của chỉ số giá tiêu dùng, khả năng của Quỹ BHXH và ngân sách nhà nước; quan tâm điều chỉnh thỏa đáng đối với nhóm đối tượng có mức lương hưu thấp và nghỉ hưu trước năm 1995 nhằm thu hẹp khoảng cách chênh lệch lương hưu giữa người nghỉ hưu ở các thời kỳ”

Ngày 10/11/2025, Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 206-KL/TW trong đó có nội dung về việc điều chỉnh một số loại phụ cấp, mức lương cơ sở, lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp hằng tháng (thực hiện điều chỉnh khoảng 8%).

b) Về cơ sở pháp lý:

Căn cứ quy định tại Luật BHXH số 41/2024/QH15:

- Tại Điều 67 quy định: (i) Lương hưu được điều chỉnh trên cơ sở mức tăng của chỉ số giá tiêu dùng phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước và quỹ BHXH; (ii) Điều chỉnh mức tăng lương hưu thỏa đáng đối với đối tượng có mức lương hưu thấp và nghỉ hưu trước năm 1995 bảo đảm thu hẹp khoảng cách chênh lệch lương hưu giữa người nghỉ hưu ở các thời kỳ. (iii) Chính phủ quy định thời điểm, đối tượng, mức điều chỉnh lương hưu quy định tại Điều này.

- Tại khoản 4 Điều 23, quy định mức trợ cấp hằng tháng đối với người hưởng trợ cấp tháng theo quy định tại Điều này được áp dụng việc điều chỉnh theo quy định tại Điều 67 của Luật BHXH số 41/2024/QH15.

- Tại khoản 2 Điều 99, quy định mức lương hưu hằng tháng của người hưởng lương hưu theo chế độ hưu trí của BHXH tự nguyện cũng được điều chỉnh như đối với người hưởng lương hưu theo chế độ hưu trí của BHXH bắt buộc.

- Tại khoản 1 Điều 141 quy định: *“Người đang hưởng trợ cấp mất sức lao động, trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp hằng tháng đối với cán bộ xã, phường, thị trấn đã nghỉ việc, trợ cấp hằng tháng đối với công nhân cao su và người đang hưởng trợ cấp hằng tháng sau khi đã hết thời hạn hưởng trợ cấp mất sức lao động được điều chỉnh mức hưởng theo quy định của Chính phủ.”*

Căn cứ quy định tại khoản 6 Điều 49 của Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 quy định: *“Mức hưởng trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hằng tháng, trợ cấp phục vụ được điều chỉnh mức hưởng theo quy định của Luật BHXH”*.

Căn cứ quy định tại Điều 3 của Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội (sau đây gọi là Nghị quyết số 245/2025/QH15) về dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 thì: *“2. Cho phép mở rộng phạm vi sử dụng nguồn tích lũy cải cách tiền lương của ngân sách trung ương để điều chỉnh lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp hằng tháng, trợ cấp ưu đãi người có công và tình giãn biên chế”*

Thực hiện nhiệm vụ được phân công tại Công văn số 38/TTg-QHĐP ngày 09/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thực hiện Nghị quyết tại Kỳ họp 10, Quốc hội khóa XV.

2. Cơ sở thực tiễn

Lần gần nhất Chính phủ thực hiện điều chỉnh lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hằng tháng là ngày 01/7/2024 theo quy định tại Nghị định số 75/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hằng tháng (sau đây gọi là Nghị định số 75/2024/NĐ-CP) với mức điều chỉnh từ ngày 01/7/2024, điều chỉnh như sau:

+ Tăng thêm 15% trên mức lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hằng tháng của tháng 6/2024 đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định này.

+ Người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp hằng tháng theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định này, sau khi điều chỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều này, có mức hưởng thấp hơn 3.500.000 đồng/tháng thì được điều chỉnh tăng thêm như sau: Tăng thêm 300.000 đồng/người/tháng đối với những người có mức hưởng dưới 3.200.000 đồng/người/tháng; tăng lên bằng 3.500.000 đồng/người/tháng đối với những người có mức hưởng từ 3.200.000 đồng/người/tháng đến dưới 3.500.000 đồng/người/tháng..

Theo báo cáo của cơ quan BHXH, số người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hằng tháng được điều chỉnh là hơn 3,12 triệu người, kinh phí tăng thêm (06 tháng của năm 2024) để thực hiện việc điều chỉnh là 16.786 tỷ đồng, trong đó:

- Đối với nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo: số người được điều chỉnh là 852,7 nghìn người; kinh phí tăng thêm là 3.597 tỷ đồng.

- Đối với nguồn quỹ BHXH đảm bảo: số người được điều chỉnh là 2.115 nghìn người; kinh phí tăng thêm do thực hiện điều chỉnh (06 tháng của năm 2024) là 13.189 tỷ đồng.

Với việc thực hiện điều chỉnh lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hằng tháng ở mức cao (15%), đã giúp nâng cao mức lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hằng tháng, điều này đã góp phần ổn định, nâng cao cuộc sống của người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hằng tháng. Việc thực hiện điều chỉnh tăng thêm đối với những người nghỉ hưu trước năm 1995 đã giúp thu hẹp chênh lệch về lương hưu với người nghỉ hưu sau năm 1995. Tuy nhiên việc điều chỉnh lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp hằng tháng theo Nghị định số 75/2024/NĐ-CP vẫn còn bộc lộ một số điểm bất cập, hạn chế sau:

- Chưa thể chế hóa được quan điểm của Đảng về việc: *“thay đổi cách thức điều chỉnh lương hưu theo hướng chia sẻ”*;

- Việc điều chỉnh tăng theo mức tăng tương đối càng làm gia tăng thêm khoảng cách chênh lệch lương hưu giữa những đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hằng tháng.

Từ những cơ sở pháp lý và thực tiễn nêu trên, thực hiện chương trình công tác của Chính phủ, Bộ Nội vụ xây dựng dự thảo Nghị định điều chỉnh lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hằng tháng để trình Chính phủ.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành Nghị định

Nghị định được xây dựng và ban hành nhằm cụ thể hóa các quy định tại Điều 67, khoản 2 Điều 99 của Luật BHXH số 41/2024/QH15; Điều 49 của Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13; Điều 3 của Nghị quyết số 245/2025/QH15 của Quốc hội; đồng thời, kết hợp xử lý vấn đề: (i) thể chế quan điểm, định hướng cải cách về việc “thay đổi cách thức điều chỉnh lương hưu theo hướng chia sẻ” tại Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách BHXH, (ii) vấn đề tác động của việc thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định được xây dựng dựa trên một số quan điểm sau:

- Đảm bảo tuân thủ quy định của Luật BHXH số 41/2024/QH15: (1) mức điều chỉnh lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hằng tháng được tính toán trên cơ sở mức tăng của chỉ số giá tiêu dùng; phù hợp với ngân sách nhà nước và quỹ BHXH; (2) điều chỉnh mức tăng lương hưu thỏa đáng đối với đối tượng có mức lương hưu thấp và nghỉ hưu trước năm 1995 bảo đảm thu hẹp khoảng cách chênh lệch lương hưu giữa người nghỉ hưu ở các thời kỳ

- Đảm bảo tính kế thừa và thông lệ của những lần điều chỉnh trước đây.

- Đảm bảo việc tổ chức triển khai thực hiện được thuận lợi.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Thực hiện quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, Bộ Nội vụ đã xây dựng dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định điều chỉnh lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hằng tháng gửi lấy ý kiến các bộ, ngành liên quan.

- Ngày tháng năm 2026, Bộ Nội vụ đã có Công văn số /BNV-CTL&BHXH gửi lấy ý kiến các bộ, ngành cơ quan có liên quan đối với hồ sơ dự thảo Nghị định.

Trên cơ sở ý kiến tham gia góp ý của các bộ, ngành liên quan, Bộ Nội vụ đã hoàn thiện dự thảo Nghị định và có Công văn số/BNV-CTL&BHXH ngày tháng năm 2026 gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định dự thảo Nghị định.

Ngày...tháng...năm 2026, Bộ Tư pháp có văn bản thẩm định dự thảo Nghị định.

Căn cứ ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ đã hoàn thiện dự thảo Nghị định trình Chính phủ xem xét, ban hành (chi tiết xem tại Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định).

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Về phạm vi điều chỉnh

Dự thảo Nghị định thực hiện điều chỉnh theo quy định: tại Điều 67, khoản 2 Điều 99, khoản 1 Điều 141 của Luật BHXH số 41/2024/QH15; tại khoản 6 Điều 49 của Luật An toàn, vệ sinh lao động quy định số 84/2015/QH13; tại Điều 3 của Nghị quyết số 245/2025/QH15.

b) Về đối tượng áp dụng

Dự thảo Nghị định quy định đối tượng áp dụng bao gồm:

- Cán bộ, công chức, công nhân, viên chức và người lao động (kể cả người có thời gian tham gia BHXH tự nguyện, người nghỉ hưu từ quỹ BHXH nông dân Nghệ An chuyển sang theo Quyết định số 41/2009/QĐ-TTg ngày 16/3/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển BHXH nông dân Nghệ An sang BHXH tự nguyện); quân nhân, công an nhân dân và người làm công tác cơ yếu đang hưởng lương hưu hằng tháng.

- Cán bộ xã, phường, thị trấn quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21/10/2003 của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và Nghị định số 09/1998/NĐ-CP ngày 23/01/1998 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 50/CP ngày 26/7/1995 của Chính phủ về chế độ sinh hoạt phí đối với cán bộ xã, phường, thị trấn đang hưởng lương hưu, trợ cấp hằng tháng.

- Người đang hưởng trợ cấp mất sức lao động hằng tháng theo quy định của pháp luật; người đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo Quyết định số 91/2000/QĐ-TTg ngày 04/8/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc trợ cấp cho những người đã hết tuổi lao động tại thời điểm ngừng hưởng trợ cấp mất sức lao động hằng tháng, Quyết định số 613/QĐ-TTg ngày 06/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc trợ cấp hằng tháng cho những người có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác thực tế đã hết thời hạn hưởng trợ cấp mất sức lao động; công nhân cao su đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo Quyết định số 206-CP ngày 30/5/1979 của Hội đồng Chính phủ về chính sách đối với công nhân mới giải phóng làm nghề nặng nhọc, có hại sức khỏe nay già yếu phải thôi việc.

- Cán bộ xã, phường, thị trấn đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo Quyết định số 130-CP ngày 20/6/1975 của Hội đồng Chính phủ bổ sung chính sách, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ xã và Quyết định số 111-HĐBT ngày 13/10/1981 của Hội đồng Bộ trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số chính sách, chế độ đối với cán bộ xã, phường.

- Quân nhân đang hưởng chế độ trợ cấp hằng tháng theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương (được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 38/2010/QĐ-TTg ngày 06/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ).

- Công an nhân dân đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương.

- Quân nhân, công an nhân dân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.

- Người đang hưởng trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hằng tháng.

- Người đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng trước ngày 01/01/1995.

- Người đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo quy định tại Điều 23 của Luật BHXH số 41/2024/QH15 (đối tượng bổ sung mới).

2. Bộ cục của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định gồm 02 Chương, 06 Điều, trong đó:

- Chương I Quy định chung, bao gồm 04 Điều: (1) Điều 1. Đối tượng điều chỉnh; (2) Điều 2. Thời điểm và mức điều chỉnh; (3) Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện; (4) Điều 4. Tổ chức thực hiện;

- Chương II Điều khoản thi hành, bao gồm 02 Điều: (1) Điều 5. Hiệu lực thi hành; (2) Điều 6. Trách nhiệm thi hành.

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định quy định về việc điều chỉnh lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hằng tháng của người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hằng tháng.

a) Về mức điều chỉnh lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hằng tháng

Đối với mức điều chỉnh tăng chung, cơ quan chủ trì soạn thảo Nghị định đề xuất 02 Phương án về mức điều chỉnh, cụ thể như sau:

Phương án 1:

Thực hiện điều chỉnh tăng 4,5% và 200.000 đồng/tháng trên mức lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hằng tháng của tháng 6/2026 đối với các đối tượng quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e và g khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định. Thực hiện điều chỉnh tăng 8% trên mức trợ cấp BHXH và trợ cấp hằng tháng của tháng 6/2026 đối với các đối tượng còn lại.

Phương án 2:

Thực hiện điều chỉnh tăng 8% trên mức trợ cấp BHXH và trợ cấp hằng tháng của tháng 6/2026 đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định,

Sau khi thực hiện điều chỉnh theo Phương án 1 hoặc Phương án 2 nêu trên đối với người nghỉ hưu trước năm 1995 có mức lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hằng tháng có mức hưởng thấp hơn 3.800.000 đồng/tháng thì tiếp tục được điều chỉnh như sau: Tăng thêm 300.000 đồng/người/tháng đối với những người có mức hưởng dưới 3.500.000 đồng/người/tháng; tăng lên bằng 3.800.000 đồng/người/tháng đối với những người có mức hưởng từ 3.500.000 đồng/người/tháng đến dưới 3.800.000 đồng/người/tháng.

Về lý do đề xuất cách thức điều chỉnh kết hợp theo số tương đối (tỷ lệ phần trăm) và theo số tiền tuyệt đối:

Căn cứ theo quy định tại khoản 1: “*Lương hưu được điều chỉnh trên cơ sở mức tăng của chỉ số giá tiêu dùng phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước và quỹ BHXH*” và khoản 2: “*Điều chỉnh mức tăng lương hưu thỏa đáng đối với đối tượng có mức lương hưu thấp và nghỉ trước năm 1995 bảo đảm thu hẹp khoảng cách chênh lệch lương hưu giữa người nghỉ hưu ở các thời kỳ*” được quy định tại Điều 67 của Luật BHXH số 41/2025/QH15. Bộ Nội vụ đã phối hợp với các bộ, ngành có liên quan báo cáo Chính phủ trình cấp có thẩm quyền xem, xét quyết định mức điều chỉnh lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hằng tháng trong năm 2026 (trên cơ sở dự báo về mức tăng của chỉ số giá tiêu dùng năm 2026¹, nâng cao mức sống của người nghỉ hưu). Theo đó, mức điều chỉnh chung 8%² đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tuy nhiên, việc áp dụng mức chung điều chỉnh 8% cho toàn bộ đối tượng người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp hằng tháng sẽ không khác phục được hạn chế hiện nay trong việc điều chỉnh lương hưu, cụ thể: (1) chưa thể chế hoá được quan điểm tại Nghị quyết số 28-NQ/TW: “*Thay đổi cách thức điều chỉnh lương hưu theo hướng chia sẻ*”; (2) chưa làm giảm bớt được vấn đề chênh lệch lương hưu giữa người có mức lương hưu thấp và mức lương hưu cao sau khi thực hiện điều chỉnh (thậm chí còn làm gia tăng chênh lệch về giá trị tuyệt đối), đặc biệt là người hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hằng tháng từ năm 1995 trở đi; (3) chưa đáp ứng được mong mỏi, nguyện vọng của đa số những người đang hưởng lương hưu hiện nay, kiến nghị của cử tri, đại biểu Quốc hội (về việc thực hiện điều chỉnh lương hưu theo số tiền tuyệt đối bên cạnh việc điều chỉnh theo mức tăng chung (điều chỉnh theo số tương đối)).

Cụ thể, căn cứ trên số liệu thống kê do cơ quan BHXH cung cấp³, thì người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hằng tháng chủ yếu thuộc nhóm có mức hưởng từ 3 triệu đồng/tháng đến dưới 10 triệu đồng/tháng với tổng số người là hơn 2,4 triệu người chiếm gần 80%. Mức hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hằng tháng bình quân theo các nhóm đối tượng như sau: (i) Đối với nguồn Ngân sách nhà nước đảm bảo: mức lương hưu bình quân là 5,7 triệu đồng/người/tháng; mức trợ cấp BHXH (mất sức lao động) bình quân là 3,3 triệu đồng/người/tháng; mức trợ cấp hằng tháng bình quân từ 2,2 đến 2,5 triệu đồng/người/tháng. (ii) Đối với nguồn quỹ BHXH đảm bảo: mức lương hưu bình quân là 6,7 triệu đồng/người/tháng; mức hưởng bình quân của cán bộ xã, phường là 2,7 triệu đồng/người/tháng. Do đó,

¹ Được dự báo từ 4 - ,45%.

² Chính phủ đã báo cáo Bộ Chính trị trong các báo cáo về thực hiện chính sách tiền lương mới, Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 206-KL/TW.

³ Tại thời điểm tháng 7/2025.

khi việc thực hiện điều chỉnh lương hưu kết hợp giữa việc điều chỉnh theo số tương đối (điều chỉnh tăng thêm theo tỷ lệ %) và số tuyệt đối (tăng thêm số tiền tuyệt đối), cụ thể là: thực hiện điều chỉnh tăng 4,5% và 200.000 đồng/tháng trên mức lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hằng tháng thì đối với những người có mức lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hằng tháng với mức thấp sẽ nhận được mức điều chỉnh tương đối cao hơn trên mức lương hưu, trợ cấp hiện hưởng, điều này thể hiện tính chia sẻ hơn so với việc chỉ thuần điều chỉnh theo mức điều chỉnh theo mức tăng tương đối (tỷ lệ phần trăm). Trong khi đó, vẫn đảm bảo việc bảo toàn giá trị khoản lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hằng tháng trước yếu tố lạm phát do vẫn thực hiện việc điều chỉnh theo tỷ lệ phần trăm (4,5%).

b) Về thời điểm thực hiện điều chỉnh lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hằng tháng

Thời điểm thực hiện điều chỉnh lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hằng tháng là từ ngày 01/07/2026, cùng thời điểm thực hiện điều chỉnh tăng lương cơ sở.

c) Về nguồn kinh phí thực hiện

Đối với phương án 1, tổng kinh phí tăng thêm so với năm 2025 ước là 9.176 tỷ đồng, trong đó: kinh phí tăng thêm đối với nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo ước là 2.105 tỷ đồng; kinh phí tăng thêm đối với nguồn quỹ BHXH đảm bảo ước là 7.070 tỷ đồng.

Đối với phương án 2: tổng kinh phí tăng thêm so với năm 2025 ước là 9.749 tỷ đồng, trong đó: kinh phí tăng thêm đối với nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo ước là 2.013 tỷ đồng; kinh phí tăng thêm đối với nguồn quỹ BHXH đảm bảo ước là 7.736 tỷ đồng.

Riêng kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương hưu, đối với người nghỉ hưu trước năm 1995 có mức lương hưu thấp khi thực hiện 02 phương án ước khoảng 200-300 tỷ đồng.

Như vậy, về tổng thể thì phương án 1 có tổng kinh phí thực hiện ít hơn so với phương án 2.

d) Về tổ chức thực hiện (Điều 4)

Tiếp tục kế thừa quy định tại Nghị định số 75/2024/NĐ-CP, không có điều chỉnh, bổ sung gì mới.

đ) Hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành (Điều 5, Điều 6)

- Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2026, đảm bảo cùng thời điểm thực hiện điều chỉnh tăng mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng đã được cấp thẩm quyền quyết định.

- Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH

Tại Điều 67, khoản 2 Điều 99, Điều 119 của Luật BHXH số 41/2024/QH15 đã quy định về điều chỉnh lương hưu và sử dụng quỹ BHXH để chi trả các chế độ BHXH cho người lao động.

Tại Điều 42, Điều 49 của Luật An toàn, vệ sinh lao động đã quy định về điều chỉnh trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hằng tháng và sử dụng quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp để chi trả các chế độ BHXH cho người lao động.

Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13/11/2025 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 đã bố trí kinh phí thực hiện điều chỉnh lương hưu, trợ cấp BHXH.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định điều chỉnh lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hằng tháng, Bộ Nội vụ xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định (3) Bảng so sánh, thuyết minh dự thảo Nghị định; (4) Báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các bộ, ngành; (5) Bản chụp ý kiến của các bộ, ngành)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ;
- PTTg CP Hồ Đức Phúc;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ: Quốc phòng, Công an, Tài chính, Tư pháp, Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, CTL&BHXH (2).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Mạnh Khương